

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/3/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn, con
chung, tài sản chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Thu Hương**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Hòa**

Bà Đỗ Thị Thục

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang- Kiểm sát viên

Ngày 15/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/2/2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST- HNGĐ ngày 25/02/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Hồng N– sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: số 20 Tập Thể M, phường C, quận H thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Ông Mai Như T– sinh năm: 1982

Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: số 20 Tập Thể M, phường C, quận H, thành phố H

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Đỗ Hồng N trình bày:**

Bà và ông Mai Như Đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2008 tại UBND phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, bà N và ông T về chung sống với nhau tại địa chỉ số 20 Tập Thể Máy đèn, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Ông bà chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bản thân ông T không chăm lo cho gia đình, nợ nần rất nhiều khiến chủ nợ đến nhà để đòi nợ, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống của gia đình bà N. Bà và gia đình đã phải trả nợ nhiều lần, số tiền trả nợ thay ông T nhưng đến nay ông T vẫn còn nợ nần, bản thân ông T có nghiện ma túy, không giúp đỡ gia đình. Bà có khuyên nhủ ông T nhiều lần nhưng ông T không nghe. Ông bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Khi bà làm đơn ly hôn, bà có nói với ông T nhưng ông T không đồng ý ra Tòa án ly hôn. Bà và ông T đã ly thân với nhau từ năm 2016, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, bà thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, bà không thể tiếp tục chung sống với ông T được nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Mai Chấn H, sinh ngày 03/6/2009 và cháu Mai Đỗ Nhung H, sinh ngày 11/10/2013. Sau khi ly hôn, bà N có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu ông T đóng góp gì.

Về tài sản chung và công nợ: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn – Ông Mai Như T:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T hợp lệ nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điều 56, điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Hồng N, giao con chung cho bà N nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T, tài sản chung, công nợ không xem xét giải quyết và bà N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu ông Mai Như Đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với bà N nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định của pháp luật.

* **Về quan hệ hôn nhân:** bà N và ông T đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2008 tại UBND phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn và đến năm 2015 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do ông bà không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Bản thân ông T nợ nần rất nhiều khiến chủ nợ đến nhà để đòi nợ, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống của cả gia đình bà N. Bà N và gia đình đã phải trả nợ thay cho ông T nhiều lần. Bản thân ông bà cũng ly thân với nhau từ năm 2016, mỗi người một phòng riêng dù vẫn ở chung một nhà, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà N không còn tình cảm vợ chồng gì với ông T nữa và kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông T.

* **Về con chung:** ông bà có 02 con chung là cháu Mai Chấn H, sinh ngày 03/6/2009 và cháu Mai Đỗ Nhung H, sinh ngày 11/10/2013. Hiện nay, cả hai cháu đang ở với bà N. Để đảm bảo việc ăn ở, học hành của các cháu không bị xáo trộn, bà N cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần để hai cháu cho bà N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Mặt khác, bà Nhung có thu nhập ổn định hơn 10 triệu đồng một tháng từ công ty điện lực Hoàn Kiếm nên cũng đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt cho các con.

Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về tài sản chung và công nợ: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Hồng Nỗi với ông Mai Như Thực. Bà N được ly hôn với ông T.

2. Về con chung: ông bà có 02 con chung là cháu Mai Chân H, sinh ngày 03/6/2009 và cháu Mai Đỗ Nhung H, sinh ngày 11/10/2013. Sau khi ly hôn, giao cho bà Đỗ Hồng Nỗi trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung kể từ tháng 3/2021. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông Mai Như T cho đến khi cháu Hưng, cháu Huyền đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông Mai Như T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0018157 ngày 29/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bà Đỗ Hồng Nỗi có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Mai Như T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND q. Hoàn Kiếm;
- THADS q. Hoàn Kiếm;
- UBND phường Chương Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hương